### LỊCH BÁO GIẢNG

# Tuần 12: .Từ ngày 2 / 1 /2023 đến ngày 6/ 1/ 2023

**Cách ngôn : Chớ thấy sóng cả mà ngã tay chèo.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài giảng** |
| **Hai**  **2/1** | ***Sáng*** | 1 | HĐTN |  |
| 2 | TOÁN | Bài 18:Ôn tập p.cộng, phép trừ trong phạm vi 10 (T2) |
| 3 | TV | Bài 81: Ôn tập |
| 4 | TV | Bài 81: Ôn tập |
| ***Chiều*** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| **Ba**  **3/1** | ***Sáng*** | 1 | TV | Bài 82: Ôn tập |
| 2 | TV | Bài 82: Ôn tập |
| 3 | LTV | Luyện đọc ,viết |
| 4 | **HĐTN** | Bài 12:Giữ vệ sinh cá nhân |
| ***Chiều*** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| **Tư**  **4/1** | ***Sáng*** | 1 | TOÁN | Bài 19: Ôn tập hình học |
| 2 | TV | Bài 83: Ôn tập |
| 3 | TV | Bài 83: Ôn tập |
| 4 | TV | Bài 84: Đánh giá cuối HKI |
| ***Chiều*** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| **Năm**  **5/1** | ***Sáng*** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| ***Chiều*** | 1 | TV | Bài 84: Đánh giá cuối HKI |
| 2 | TV | Ôn luyện tuần 18 |
| 3 | **HĐTN** | Sinh hoạt lớp |
| 4 |  |  |
| **Sáu**  **6/1** | ***Sáng*** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 | **TV** | Ôn luyện tuần 18 |
| ***Chiều*** | 1 | TOÁN | Bài 20: Ôn tập chung |
| 2 | TV | Ôn luyện tuần 18 |
| 3 | TV | Ôn luyện tuần 18 |
| 4 |  |  |

Thứ hai ngày 2 tháng 1 năm 2023

**Toán:**

**Bài 18: Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10 (2 tiết)**

**I. Yêu cầu cần đạt**: Qua bài học này, hs cần đạt được:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Ôn tập, củng cố thực hiện phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10. Thực hiện tính nhẩm (qua bảng cộng, trừ). Vận dụng nêu được phép tính thích hợp với tình huống thực tế liên quan.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

**-** Góp phần phát triển năng lực: NL tư duy và lập luận; NL giải quyết vấn đề toán học; NL giao tiếp toán học; NL mô hình hóa toán học.

- Phát triển tư duy logic, năng lực giải quyết vấn đề, giao tiếp toán học khi tham gia các hoạt động trong bài học liên quan đến các phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10. Góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn,

**II. Đồ dùng dạy - học:**

- GV: Các đồ dùng, vật liệu để thực hiên một số trò chơi khi ôn tập.

- HS: Bộ đồ dùng học toán 1

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của thầy*** | ***Hoạt động của trò*** |
| **Tiết 2** | |
| **HĐ1: Khởi động: (5’)**  TC-“*Tập tầm vông*”  - HD cách chơi: Lớp trưởng cho lớp hát và đoán tay nào có vật bạn giấu, TL đúng lên bảng thực hiện bài tập  - Nhận xét, tuyên dương, giới thiệu bài  **HĐ2: Thực hành – luyện tập (21’)**  **\* Bài 1: Tìm kết quả phép tính ghi ở mỗi toa tàu**  - 2HS yêu cầu bài tập  *+ Đề yêu cầu chúng ta làm gì?*  - GV lần lượt nêu từng phép tính ở mỗi toa tàu, HS giơ kết quả ở mỗi toa  - GV nhận xét, chốt đáp án:  2 + 3 = 5 10 – 8 = 2 6 -1 = 5  4 + 2 = 6 5 + 0 = 5 9 - 3 = 6 3 – 0 = 3  **\* Bài 2: Số?**  - 2HS yêu cầu bài tập  - Gọi hs nêu bài toán theo tình huống trong tranh:  *+ Ban đầu người ta trang trí mấy bóng đèn?*  *+ Sau đó, có mấy bóng đèn bị tắt*  *+ Còn lại mấy bóng đèn còn sáng?*  - GV ghi lên bảng: ? - 3 = ?  *+ Số 3 chỉ số bóng đèn gì?*  + *Vậy các em có thể điền số thích hợp vào 2 ô trống được không?*  - Nhận xét, tuyên dương  **\* Bài 3: Số**  - 2HS yêu cầu bài tập  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, hỏi:  *+ Các bạn trong tranh đang chơi trò gì?*  *+ Có mấy bạn đang chơi nhảy dây?*  *+ Ở đằng xa kia, có mấy bạn và các bạn đó đang làm gì?*  - Gọi HS nêu bài toán theo tình huống tranh  - HS làm bài vở, 1 HS lên bảng làm.  - Nhận xét, tuyên dương  **HĐ3: Trò chơi “Bắt gà” (7’)**  **-** HD Cách chơi:  - Người chơi bắt đầu từ ô xuất phát. Khi đến lượt, người chơi gieo xúc xắc. Đếm số chấm ở mặt trên xúc xắc rồi di chuyển số ô bằng số chấm đó. Tìm kết quả phép tính tại ô đi đến rồi bắt một con gà ghi số bằng kết quả đó.  - Trò chơi kết thúc khi bắt được 5 con gà.  - Người thua cuộc trong nhóm sẽ nối đuôi chạy lò cò quanh lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương, tổng kết trò chơi.  **HĐ3: Hoạt động vận dụng (2’)**  - Nhận xét tiết học, dặn dò chuẩn bị bài sau | - Cả lớp cùng chơi  8 + 2 = ……. 6 + …… = 8  5 ….. 4 = 1 4 - 3 = ……  - Lắng nghe  - 2HS yêu cầu bài tập  + Tìm kq phép tính ghi ở mỗi toa tàu  - Lấy các số trong bộ đồ dùng Toán 1 và giơ kết quả theo từng phép tính  - HS lắng nghe  - 2HS yêu cầu bài tập  - Ban đêm, người ta có trang trí một số bóng đèn treo lên cây. Bỗng có một số bóng bị tắt đi. Hỏi trên cây còn lại mấy bóng đèn còn sáng?  + 7 bóng đèn  + 3 bóng đen bị tắt  + Còn lại 4 bóng đèn  + Số 3 chỉ số bóng đèn bị tắt  - Được, 1 HS lên bảng lớp, dưới lớp làm bài vào vở: 7 – 3 = 4  - Lắng nghe  - 2HS yêu cầu bài tập  + Đang chơi nhảy dây  + 4 bạn đang chơi  + Đằng xa kia có 2 bạn đang muốn vào chơi nhảy dây cùng các bạn.  - Có 4 bạn đang chơi nhảy dây. Sau đó có 2 bạn rất háo hức muốn tham gia nhảy dây cùng các bạn. Hỏ có tất cả bao nhiêu bạn cùng chơi nhảy dây?  - HS làm bài vở->1hs sửa bài 4 + 2 = 6  - Lắng nghe  - Lắng nghe và chơi theo nhóm đôi.  - HS tham gia chơi  - Lắng nghe |

**Điều chỉnh sau bài dạy**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Thứ ba ngày 3 tháng 1 năm 2023

**Toán:**

**Bài 19: Ôn tập hình học (1 tiết)**

**I. Yêu cầu cần đạt**: Qua bài học này, hs cần đạt được:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết dạng tổng thể, trực quan các hình phẳng, hình khối đã học qua mô hình hoặc hình dạng các vật trong thực tế.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Góp phần phát triển năng lực: NL tư duy và lập luận; NL giải quyết vấn đề toán học; NL giao tiếp toán học; NL mô hình hóa toán học.

- Làm quen với phân tích, tổng hợp khi xếp, ghép hình. Rèn tư duy logic khi xếp hình theo quy luật. Phát triển trí tưởng tượng, định hướng không gian, liên hệ với thực tế, …

**-** Rèn hs tính chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, cẩn thận khi làm bài. Hào hứng, tích cực thực hiện nhiệm vụ được giao.

**II. Đồ dùng dạy học:**

GV: Các mô hình dùng để xếp, ghép hình như các bài tập trong SGK.

HS: Bộ đồ dùng học toán 1.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của thầy*** | ***Hoạt động của trò*** |
| **Tiết 1** | |
| **HĐ 1: Khởi động (4’)**  - 2hs nêu đồ dùng có dạng khối hộp chữ nhật và khối lập phương  - Nhận xét, tuyên dương, giới thiệu bài  **HĐ2: Luyện tập (27’)**  **\* Bài 1:**  - 2HS nêu yêu cầu của bài  - N4 thảo luận TLCH  - Sửa bài  - Nhận xét, tuyên dương  **\* Bài 2: Những hình nào là khối lập phương?**  - 2HS nêu yêu cầu của bài  - CN quan sát và chọn hình là khối lập phương  - Gọi HS sửa bài  - Nhận xét, tuyên dương  **\*Bài 3: Tìm hình thích hợp đặt vào dấu “?”**  - 2HS nêu yêu cầu của bài  - N2 thảo luận chọn hình thích hợp  - Gọi HS trả lời  + *Vì sao con chọn đáp án đó?*  - Nhận xét, tuyên dương  **\*Bài 4:**  - 2HS nêu yêu cầu của bài  - CĐ ghép theo yêu cầu - GV theo dõi và giúp đỡ, hướng dẫn HS.  - Kiểm tra kết quả  - Nhận xét, tuyên dương  **HĐ3: Hoạt động vận dụng (3’)**  - Nêu một số đồ vật có dạng khối lập phương hoặc khối hộp chữ nhật mà em biết  - Về nhà tìm đồ dùng có dạng khối lập phương và khối hộp chữ nhật. | - 2hs nêu  - Lắng nghe  - 2HS yêu cầu bài tập  - N4 thảo luận TLCH  - Đại diện nhóm TL  a) hình vuông A, D  b) hình tam giác G, K  c) hình tròn B, E  d) hình chữ nhật C, I  - Lắng nghe  - 2HS nêu yêu cầu của bài  - Cá nhân làm->Sửa bài  - khối lập phương: A, C, E.  - Lắng nghe  - 2HS nêu yêu cầu của bài  - CĐ thảo luận tìm hình thích hợp->Đại diện nhóm TL hình: B  - HS giải thích theo quy luật sắp xếp hình.  - Lắng nghe  - 2HS nêu yêu cầu của bài  - CĐ ghép theo yêu cầu  - Lớp cùng nhận xét  - Lắng nghe  - Lắng nghe  - Lắng nghe |

**Điều chỉnh sau bài dạy**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Thứ sáu ngày 6 tháng 1 năm 2022

**Toán:**

**Bài 20: Ôn tập chung (1 tiết)**

**I. Yêu cầu cần đạt**: Qua bài học này, hs cần đạt được:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Thực hiện được các bài toán liên quan đến số, phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10. Viết được phép tính thích hợp với tình huống trong tranh vẽ.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

**-** Góp phần phát triển năng lực: NL tư duy và lập luận; NL giải quyết vấn đề toán học; NL giao tiếp toán học; NL mô hình hóa toán học.

- Phát triển năng lực tư duy khi giải quyết một số bài toán “ mở”, bài toán có tình huống thực tế, …

**-**  Rèn hs tính chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, cẩn thận khi làm bài. Hào hứng, tích cực thực hiện nhiệm vụ được giao.

**II. Đồ dùng dạy học:**

GV: Các phiếu có in nội dung bài để học sinh tự làm.

Tranh ảnh minh họa các bài tập để chơi trò chơi

HS: sách học sinh, bảng con

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của thầy*** | ***Hoạt động của trò*** |
| **Tiết 1** | |
| **HĐ 1: Khởi động (5’)**  - Chơi TC “Đố bạn”  - Nhận xét, tuyên dương, giới thiệu bài  **HĐ2: Luyện tập (27’)**  **\* Bài 1: Số ?**  - 2HS nêu yêu cầu bài tập  - cho HS quan sát tranh và đếm số lượng ghi số tương ứng vào bảng con  - Nhận xét, tuyên dương  **\* Bài 2: Sắp xếp các số sau theo thứ tự từ bé đến lớn.**  - 2HS nêu yêu cầu bài tập  - HD hs sắp xếp  - Làm bảng con  - Nhận xét, tuyên dương  **\*Bài 3: Số?**  - 2HS nêu yêu cầu bài tập  - HS làm vở  - Chấm vở, nhận xét, tuyên dương  **\*Bài 4: Số?**  - 2HS nêu yêu cầu bài tập  - CN quan sát tranh và nêu bài toán theo tranh ->Viết phép tính thích hợp theo tình huống bài toán vừa nêu.  - GV cho HS làm vào phiếu bài tập  - CĐ đổi phiếu bài tập, chấm bài của bạn.  - 2HS sửa bài  - Chấm vở, nhận xét, tuyên dương  **\*Bài 5: Hình thích hợp đặt vào dấu “?” là hình nào?**  - 2HS nêu yêu cầu bài tập  - Cho HS quan sát dãy hình và chọn hình  - Gọi HS lựa chọn phương án thích hợp  - YC HS giải thích cách làm  - Nhận xét, tuyên dương  **HĐ3: Hoạt động vận dụng (3’)**  - Về nhà học thuộc bảng cộng, trừ và chuẩn bị kiểm tra CK1 | - Cả lớp chơi TC “Đố bạn”  2 + 4 3 + 5 4 + 3  9 - 3 8 - 4 7 - 2  - Lắng nghe  - 2HS nêu yêu cầu bài tập  - Làm bảng con  a) 8 ; b) 6; c) 5 ; d) 10  - Lắng nghe  - 2HS nêu yêu cầu bài tập  - lắng nghe  - Làm bảng con: 4, 6, 7, 8  - Lắng nghe  - 2HS nêu yêu cầu bài tập  - Cá nhân làm vở-CĐ đối chiếu kq  - Lắng nghe  - 2HS nêu yêu cầu bài tập  - CN quan sát tranh và nêu bài toán theo tranh->CĐ đối chiếu kq  a) Cành trên có 4 con chim, cành dưới có 6 con chim. Hỏi cả 2 cành có tất cả bao nhiêu con chim?  - HS nêu bài toán và đọc phép tính  - Lắng nghe  - 2HS nêu yêu cầu bài tập  - N2 quan sát tranh và tìm hình thích hợp  - HS sửa bài-Chọn câu: C  - HS nêu quy luật của dãy hình.  - Lắng nghe  - Lắng nghe |

**Điều chỉnh sau bài dạy**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tuần 18**

Thứ hai ngày 2 tháng 1 năm 2023

**Tiếng Việt:**

**(t1+2) Bài 81: Ôn tập**

**I. Yêu cầu cần đạt**:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**- Đọc:** Đọc thành tiếng một văn bản ngắn có chứa âm, vần đã học.

**- Viết:** Chép chính tả một đoạn ngắn (có độ dài khoảng 12 - 15 chữ).

**- Nói và nghe:** Mở rộng vốn từ ngữ (thông qua những từ ngữ chỉ loài vật); có thêm hiểu biết về tự nhiên và xã hội.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

Bồi dưỡng cảm xúc và tình yêu đối với thiên nhiên và cuộc sống.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1.Giáo viên :**

- Tranh minh hoạ và phiếu bài tập.

- Máy tính, tivi.

**2.Học sinh** :

- Sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 1 tập 1, bảng con, phấn.

- Bộ ghép vần của học sinh.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Hoạt động của thầy*** | ***Hoạt động của trò*** | |
| **Tiết 1** | | |
| **HĐ1. Khởi động: (5’)**  - 1 HS đọc từ, 1HS đọc câu ứng dụng  **HĐ2. Ghép các chữ đứng liền nhau (thêm dấu thanh phù hợp) để tạo từ ngữ chỉ loài vật (10’)**  - HD nhóm 4 thảo luận tìm từ ngữ    - Đại diện nhóm trình bày  - Nhận xét, tuyên dương  **HĐ3. Đọc: Tết đang vào nhà (20’)**  **-** Quan sát tranh và nêu nội dung tranh  **H** Tết ngoài trang trí hoa, đèn lồng… ngoài ra còn có treo gì nữa?  **H** Câu đối thường được treo ở đâu?  =>Giảng: Câu đối thường ...  - Đọc mẫu bài  - Gọi hs đọc nối tiếp mỗi em 1 dòng thơ  - Đọc nối tiếp theo tổ  - Đồng thanh bài (1 lần)  **\* Tìm hiểu nội dung bài đọc:**  **H** Loài hoa nào được nói tới trong bài thơ? **H** Tìm những từ ngữ miêu tả vẻ đẹp của loài hoa đó?  **H** Gia đình bạn nhỏ làm gì để chuẩn bị đón Tết?  **H** Gia đình em thường làm gì để chuẩn bị đón Tết?  **H** Em có thích Tết không? Vì sao em thích Tết?  *=>Giáo dục hs:* | | - Hát  - 2 HS đọc lại bài hôm trước học  - Các nhóm đọc âm được ghi bằng các chữ theo hàng ngang hoặc hàng dọc đứng liền nhau để tìm từ ngữ chỉ loài vật.  - Đại diện nhóm lên bảng khoanh vào tiếng, từ tìm được  - Lắng nghe  - Tranh có hoa đào đang nở hoa và có cả câu đối  - Ngoài ra còn có câu đối  - Câu đối được treo ở đình, chùa hoặc những nơi trang trọng trong nhà.  - Lắng nghe  - Lắng nghe  - Đọc nối tiếp (2 lượt)  - Đọc nối tiếp theo tổ  - Đồng thanh bài (1 lần)  - Hoa đào, hoa mai  - Hoa đào (Cười tươi sáng hồng); hoa mai (Lung linh cánh trắng)  - Mẹ phơi áo hoa; Em dán tranh gà; Ông treo câu đối.  - TL theo thực tế CN  - TL theo suy nghĩ  - Lắng nghe |
| **Tiết 2** | | |
| **HĐ4. Tìm trong bài thơ Tết đang vào nhà những tiếng có vần ơi, ao, ăng (12’)**  **-**YC N4 đọc thầm, tìm tiếng có chứa vần ơi, ao, ăng  **H** Những câu thơ nào có tiếng chứa vần ơi? Những tiếng nào chứa vần ơi?  **H** Những câu thơ nào có tiếng chứa vần ao? Những tiếng nào chứa vần ao?  **H** Những câu thơ nào có tiếng chứa vần ăng? Những tiếng nào chứa vần ăng?  => Nhận xét, tuyên dương  **HĐ5. Viết chính tả: (18’)**  - Giới thiệu bài viết  - Y/c HS đọc to nội dung bài viết  - Tìm tiếng có vần êt (ăp, êm, uôi)?  - HD hs viết bc tiếng, từ khó  - HS viết bài: Nhắc HS tư thế ngồi viết và quan sát, hỗ trợ cho HS nếu gặp khó khăn khi viết  - Nhận xét, sửa lỗi cho 1 số HS.  **HĐ6. Hoạt động vận dụng: (5’)**  - Về nhà đọc lại bài và biết giúp đỡ gia đình cùng trang trí đón tết. Chuẩn bị bài: **Bài 82: Ôn tập** | | - N4 đọc thầm tìm gạch bằng bút chì: vào, đào, trắng, nắng, phơi  - Mẹ phơi áo hoa (tiếng phơi)  - Tết đang vào nhà (tiếng vào)  - Hoa đào trước ngõ (tiếng đào)  - Lung linh cánh trắng (tiếng trắng)  - Sân nhà đây nắng (tiếng nắng)  - Lắng nghe  - Lắng nghe  - 2 hs đọc khổ thơ cuối  - tết, sắp, thêm, tuổi  - Viết bc các tiếng khó vừa tìm được ở trên  - Nhìn chép khổ thơ cuối  - HS đọc CN, nhóm, lớp  - Lắng nghe  - Lắng nghe |

**Điều chỉnh sau bài dạy**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiếng Việt:**

**(t3+4) Bài 82: Ôn tập**

**I. Yêu cầu cần đạt**: Qua bài học này, hs hình thành các năng lực và phẩm chất sau:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**- Đọc:** Đọc thành tiếng một đoạn văn.

**- Viết:** Viết các chữ số và kĩ năng viết từ ngữ đúng chính tả.

**- Nói và nghe:** Củng cố và mở rộng vốn từ ngữ (thông qua những từ ngữ chỉ loài hoa, loài chim).

**2. Năng lực, phẩm chất**:

Bồi dưỡng cảm xúc và tình yêu đối với vẻ đẹp của thiên nhiên xung quanh.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1.Giáo viên :**

- Tranh minh hoạ bài học.

- Máy tính, tivi.

**2.Học sinh** :

- Sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 1 tập 1, bảng con, phấn.

- Bộ ghép vần của học sinh.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của thầy*** | ***Hoạt động của trò*** |
| **Tiết 1** | |
| **HĐ. Khởi động: (5’)**  - 2 HS đọc bài Tết đang vào nhà và TLCH  **HĐ1. Viết: (9’)**  - HD nêu yc bài và đọc nhẩm lại các số  - HD HS viết vào vở các từ chỉ số. Ví dụ: 0: không. Mỗi số viết 1 lần.  - Quan sát, sửa lỗi cho HS.  **HĐ2. Tìm từ có cùng vần với mỗi từ chỉ số: (9’)**  **-** 2 hs đọc mẫu  **­-** HDTìm từ có cùng vần với mỗi từ chỉ số  - Cho lớp chơi TC bắn tên  - Nhận xét, tuyên dương  **HĐ3**. **Luyện chính tả: (12’)**  - 2hs nêu YC bài  - CN tìm và viết vào vở BT/71->CĐ kiểm tra kết quả lẫn nhau  - Gọi hs đọc bài sửa và nêu luật chính tả âm cờ, âm gờ, âm ngờ  - Nhận xét, tuyên dương | - Hát  - 2 HS đọc lại bài hôm trước học    - 2hs nêu lại yc bài và đọc nhẩm các số  - CN viết vào vở BT/70->CĐ đối chiếu kết quả lẫn nhau  - Lắng nghe  - 2hs đọc mẫu  - Lắng nghe  - Cả lớp cùng chơi bắn tên tìm từ cùng vần với từ chỉ số  - 2hs nêu YC bài  - CN tìm và viết vào vở BT/71->CĐ kiểm tra kết quả lẫn nhau  - Trình bày trước lớp và nêu luật chính tả  - Lắng nghe |
| **Tiết 2** | |
| **HĐ4. Đọc: (15’)**  - Cho hs quan sát tranh và nêu nội dung tranh  - Đọc mẫu bài  - Giảng từ:  + nồng nàn: thơm đậm mùi một cách dễ chịu  + thơm dịu: thơm nhẹ, dễ chịu  - Xác định số câu  - Đọc nối tiếp câu (2 lượt)  - Đọc theo nhóm 2  - 2hs đọc lại cả bài  - Đồng thanh bài 1 lần  **\* Tìm hiểu bài:**  **H** Có những loài hoa nào được nói tới trong đoạn văn?  **H** Tìm những từ ngữ nói về đặc điểm của loài hoa đó.  **H** Kể tên những loài chim được nói tới trong bài?  **H** Tìm những từ ngữ miêu tả đặc điểm của chúng?  **H** Theo em, đoạn văn miêu tả cảnh vật vào mùa nào trong năm? Vì sao em biết?  =>Nhận xét, tuyên dương  **HĐ5. Tìm trong đoạn văn Mùa xuân đến những tiếng cùng vần với nhau (7’)**  **-** YC hs đọc thầm bài tìm tiếng cùng vần với nhau  - Sửa bài  H Hãy phân tích cấu tạo của tiếng (vàng-càng, anh-nhanh, trầm-ngâm..)  =>Nhận xét, tuyên dương  **HĐ6. Tìm trong và ngoài đoạn văn tiếng có vần anh, ang (8’)**  - N2 thảo luận cùng tìm  **H** Những câu nào có vần anh?  **H** Những câu nào có vần ang?  **H** Phân tích cấu tạo của tiếng có vần anh/ ang  =>Nhận xét, tuyên dương  \* Tìm những tiếng ngoài đoạn văn có vần anh, ang.  =>Nhận xét, tuyên dương  **HĐ8. Hoạt động vận dụng: (5’)**  - Nhận xét - tuyên dương.  - Về nhà đọc lại bài và chuẩn bị bài 83 | - HS quan sát tranh và nêu nd tranh  - Lắng nghe  - Lắng nghe  - 11 câu  - Mỗi hs đọc 1 câu nối tiếp nhau (2 lượt)  - N2 đọc lại bài  - 2hs đọc cả bài  - Đồng thanh  - Có những loài hoa nào được nói tới: Hoa bưởi, hoa nhãn, hoa cau  - Hoa bưởi nồng nàn, hoa nhãn ngọt, hoa cau thơm dịu  - Những loài chim được nói tới: chính chòe, khướu, cu gáy  - chính chòe nhanh nhảu, khướu lắm điều, cu gáy trầm ngâm  - Đoạn văn miêu tả cảnh vật vào mùa xuân. Em biết vì vườn cây đâm chồi nảy lộc.  - Lắng nghe  - đọc thầm bài tìm và gạch dưới tiếng cùng vần với nhau  - Đọc trước lớp: (vàng-càng, anh-nhanh, trầm-ngâm..)  - phân tích tiếng theo yêu cầu  - Lắng nghe  - N2 thảo luận tìm  - Bầu trời thêm xanh./ Những anh chích chòe nhanh nhảu.  - Nắng vàng ngày càng rực rỡ.  - Vài hs phân tích tiếng  - Lắng nghe  - Cá nhân tìm và ghi vào bảng con  - Lắng nghe  - Lắng nghe  - Lắng nghe |

**Điều chỉnh sau bài dạy**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Thứ ba ngày 3 tháng 1 năm 2023

**Tiếng Việt:**

**(t5+6) Bài 83: Ôn tập**

**I. Yêu cầu cần đạt**: Qua bài học này, hs hình thành các năng lực và phẩm chất sau:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**- Đọc:** Đọc thành tiếng và bước đầu có khả năng đọc hiểu một văn bản ngắn.

**- Viết**: Chép chính tả một đoạn ngắn (có độ dài khoảng 15 chữ).

**- Nói và nghe:** Củng cố và mở rộng vốn từ ngữ (thông qua những từ ngữ chỉ loài hoa và loài chim).

**2. năng lực, phẩm chất:**

Bồi dưỡng cảm xúc và tình yêu đối với thiên nhiên và cuộc sống.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1.Giáo viên :**

- Tranh minh hoạ bài học.

- Máy tính, tivi.

**2.Học sinh** :

- Sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 1 tập 1, bảng con, phấn.

- Bộ ghép vần của học sinh.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của thầy*** | ***Hoạt động của trò*** |
| **Tiết 1** | |
| **HĐ1. Khởi động: (5’)**  - Chơi TC “Hùng biện” nói về con vật hổ, voi, khỉ trong tranh  =>Nhận xét, tuyên dương và giới thiệu bài đọc  **HĐ2. Đọc: (18’)**  - Đọc mẫu  - Đọc nối tiếp câu (2 lượt)  - 2hs đọc lại bài  =>Nhận xét, tuyên dương  **HĐ3. Trả lời câu hỏi: (12’)**  - 2hs đọc yc bài  - 1hs đọc câu hỏi  - N2 thảo luận TLCH  a) Vì sao voi phải nộp mạng cho hổ?  b) Những từ ngữ nào chỉ vóc dáng của voi và của khỉ?  c) Trong câu chuyện trên, em thích con vật nào nhất? Vì sao?  - Đại diện nhóm trình bày  *=>GDHS* | - Hát  - Quan sát tranh sgk/178 HS xung phong nói về con vật trong tranh  ->Gợi ý: Trong những câu chuyện đã đọc về loài vật, em thấy hổ là con vật thế nào? Voi là con vật thế nào? Khỉ là con vật thế nào?    - Lắng nghe  - Đọc nối tiếp câu (2 lượt)  - 2hs đọc lại bài  - Lắng nghe  - 2hs đọc yc bài  - Lắng nghe, theo dõi  - N2 thảo luận TLCH  - Voi phải nộp mạng cho hổ vì Thua hổ trong một cuộc thi tài.  - voi to lớn; khỉ nhỏ bé  - TL theo suy nghĩ bản thân  - Trình bày trước lớp  - Lắng nghe |
| **Tiết 2** | |
| **HĐ4. Đọc bài Nắng xuân hồng: (20’)**  - Đọc mẫu  - Đếm số dòng thơ  - Đọc nối tiếp câu (2 lượt)  - 2hs đọc lại bài  - Đồng thanh  **\* Tìm hiểu bài:**  **H** Những cảnh vật nào được nói tới trong bài thơ?  **H** Tìm từ ngữ miêu tả bày chim?  **H** “từng không” có nghĩa là gì?  **H** Từ "lung linh” dùng để miêu tả sự vật gì?  **H** Hai tiếng trong từ “rộn rã” có điểm gì giống và khác nhau?  **H** Hai tiếng trong từ "lung linh"có điểm gì và khác nhau?  =>Nhận xét, tuyên dương  **HĐ5. Viết chính tả: (12’)**  - 2 hs nêu YC bài  - 1hs đọc bài viết  - YC hs phân tích tiếng  H “Làng tôi” trong bài có gì?  - HD hs viết bài và nhắc tư thế ngồi viết  - Đổi vở, sửa lỗi  - Chấm 1 số bài viết và nhận xét  =>GV nhận xét, tuyên dương  **HĐ8. Hoạt động vận dụng: (3’)**  - Nhận xét - tuyên dương.  - Về nhà đọc lại bài. Chuẩn bị bài kiểm tra CK1 | - Lắng nghe  - 10 dòng thơ  - Mỗi em đọc nối tiếp 2 câu thơ  - 2hs đọc lại bài  - Đồng thanh (1 lần)  - Lắng nghe  - Xuân đến có hoa nở, chim xây tổ, nắng cầu vồng…  - Chim gọi bầy xây tổ *rộn rã*  - khoảng không gian bao trùm cảnh vật và con người.  - miêu tả nắng  - giống nhau về âm r, khác nhau về vần và dấu thanh  - giống nhau về âm l và thanh ngang, khác nhau về vần.  - 2 hs nêu YC bài  - Lắng nghe, theo dõi  - phân tích tiếng: lũy, quanh…  - Có lũy tre xanh, dòng sông…  - Lắng nghe  - CĐ đổi vở, sửa lỗi  - Lắng nghe  - Lắng nghe  - Lắng nghe  - Lắng nghe |

**Điều chỉnh sau bài dạy**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Thứ tư,thứ năm

**Tiếng Việt: (t7+8) Đánh giá cuối học kỳ 1**

**Tiếng Việt: (t9+10) Đánh giá cuối học kỳ 1**

**Tiếng Việt: (t10+11) Đánh giá cuối học kỳ 1**

**I. Yêu cầu cần đạt**: Qua bài học này, hs hình thành các năng lực và phẩm chất sau:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**- Đọc:** Đọc thành tiếng đoạn văn hoặc văn bản. Tự đọc văn bản, dựa vào nội dung văn bản, điền thông tin vào chỗ trống để hoàn thiện câu trả lời.

**- Viết:** Chép lại được đoạn văn khoảng 10-12 chữ, chú ý các nét nối, liên kết giữa chữ này với chữ khác.

- Nói và nghe: Điền được các chữ ghi âm đầu đúng chính tả.

**2. Năng lực, phẩm chất**:

Hoàn thành nhiệm vụ học tập; Thích đọc sách, mở rộng hiểu biết

Thứ ba ngày 3 tháng 1 năm 2023

Hoạt động trải nghiệm:

**BÀI 12: GIỮ VỆ SINH CÁ NHÂN**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Kể tên và nhận diện được những việc cần làm để giữ vệ sinh cá nhân sạch sẽ.

- Thực hiện được một số việc làm thể hiện giữ vệ sinh cá nhân sạch sẽ hằng ngày phù hợp với lứa tuổi.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Rèn luyện thói quen tự giác, tự lực, có trách nhiệm trong việc giữ vệ sinh cơ thể sạch sẽ hằng ngày.

**II.** **Đồ ùng dạy – học::**

**1. Giáo viên**:

- Đồ dùng đánh răng, rửa mặt, rửa tay (chậu nhựa, cốc, khăn mặt, bàn chải đánh răng, kem đánh răng, xà phòng rửa tay)

- Xô đựng nước và nước sạch;

- Truyện ngụ ngôn *Gấu con bị sâu răng*; bài hát *Rửa mặt như mèo*; video, tranh ảnh hướng dẫn cách đánh răng, rửa mặt, các bước rửa tay

**2. Học sinh**:

- Nhớ lại các kiến thức đã học của môn Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội về nội dung tự chăm sóc bản thân và giữ vệ sinh cá nhân;

- Mỗi HS chuẩn bị 1 khăn rửa mặt cá nhân;

- Thẻ 2 mặt: xanh/ đỏ;

- Mỗi tổ chuẩn bị 2 đến 3 chậu nhựa

**III. Các hoạt động dạy-học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **KHỞI ĐỘNG:**4’  -GV tổ chức cho HS nghe và múa phụ họa bài Rửa mặt như mèo để tạo không khí vui tươi, hào hứng  -GV nêu câu hỏi: +Bài hát các em vừa được nghe nói về điều gì?  +Những ai không muốn bị chê “Rửa mặt như mèo”? | -HS tham gia |
| **KHÁM PHÁ – KẾT NỐI:** 10’  **Hoạt động 1: Chia sẻ những việc cần làm để giữ vệ sinh cá nhân**  -GV hỏi, yêu cầu HS nêu tên những việc mọi người thường làm hằng ngày để giữ vệ sinh cá nhân sạch sẽ.  -Gv yêu cầu HS quan sát /SGK, suy nghĩ và vận dụng hiểu biết, kinh nghiệm của bản thân để chia sẻ trước lớp theo gợi ý sau:  +Em đã tự làm được những việc nào để giữ vệ sinh cá nhân?  +Kể lại cách em thực hiện 1 đến 2 việc giữ vệ sinh cá nhân mà em đã tự làm được  *Gợi ý:* Khi kể, em hãy nói rõ tên việc làm, thời gian làm việc đó trong ngày, tác dụng và các bước thực hiện việc đó.  -Mời lần lượt HS trình bày, chia sẻ trước lớp.  -Gọi HS trong lớp nhận xét, nêu cảm nghĩ của mình về việc bạn đã làm được.  -Tuyên dương, khen ngợi HS đã tự thực hiện và kể lại được những việc giữ vệ sinh cá nhân tốt.  -Tổ chức hoạt động nhóm cặp đôi: Quan sát nhóm hình 2 – hoạt động 1, vận dụng kinh nghiệm, hiểu biết của bản thân để sắp xếp các hình cho đúng trình tự rửa mặt .  -Mời đại diện nhóm trình bày kết quả sắp xếp.  -Kết luận các bước rửa mặt.  -GV cho HS xem video *Vũ điệu rửa tay* hoặc video hướng dẫn 6 bước rửa tay.  -Kết luận cách rửa tay đúng để HS thực hành ở HĐ 2  **Kết luận HĐ 1**: Có nhiểu việc các em cần làm để giữ gìn vệ sinh cá nhân sạch sẽ như: đánh răng, rửa mặt, rửa tay, chân, tắm gội. Mỗi việc giữ vệ sinh cá nhân có tác dụng và cách thực hiện khác nhau. Thường xuyên thực hiện đúng cách việc giữ vệ sinh cá nhân sẽ giúp cho cơ thể luôn sạch sẽ, thơm tho, khỏe mạnh. | -HS trả lời  -HS quan sát, trả lời  -HS lắng nghe  -HS chia sẻ  -HS nhận xét  -HS sắp xếp: 4-3-1-2-5: Vò khăn bằng nước sạch – Vắt khăn – Đặt khăn vào 2 lòng bàn tay – Lau sạch mắt – Lau 2 bên má, trán, mũi, cằm  -Giơ thẻ học tập biểu thị sự đồng tình hay không đồng tình với sự sắp xếp của các nhóm  -HS theo dõi, ghi nhớ  -HS lắng nghe |
| **THỰC HÀNH:** 10’  **Hoạt động 2: Thực hành rửa mặt, rửa tay**   1. **Thực hành rửa mặt**   -Tổ chức cho mỗi nhóm chọn 2-3 bạn lên bảng thực hiện các bước rửa mặt.  -Những HS đại diện lần lượt lên bảng chọn dụng cụ, đồ dùng cần thiết cho việc rửa mặt, lấy nước sạch cho vào chậu rửa mặt và thực hiện các động tác rửa mặt.  -HD HS nhận xét: Bạn đã chọn đúng, đủ đồ dùng cần thiết để rửa mặt chưa? Rửa mặt có đúng trình tự không? Có đúng cách không? Có sạch không?  b**) Thực hành rửa tay**  -Yêu cầu mỗi nhóm cử 3-4 bạn lên bản thực hiện các bước rửa tay  -GV nhận xét chung kết quả thực hành, khen ngợi, động viên. | - HS cả lớp quan sát bạn thực hiện.  -HS thực hành và nhận xét bạn theo hướng dẫn của GV  -HS quan sát, nhận xét  -HS lắng nghe |
| **VẬN DỤNG:** 9’  **Hoạt động 3: Thực hiện các việc giữ vệ sinh cá nhân hằng ngày**  -Gv yêu cầu HS về nhà thực hiện các việc sau:  -Tự giác rửa mặt, đánh răng, rửa tay chân, tắm gội để rèn luyện thói quen giữ vệ sinh cá nhân sạch sẽ hằng ngày.  -Nhờ bố mẹ, người lớn hướng dẫn thêm những việc bản thân chưa tự làm được hoặc làm chưa đúng trong việc giữ vệ sinh cá nhân.  -Nhờ bố mẹ, người thân đánh giá việc làm của mình để báo cáo vào giờ học sau.  **Tổng kết:**  -GV mời một số HS chia sẻ những điều đã học và cảm nhận của các em sau khi tham gia các hoạt động.  -GV đưa ra **thông điệp** và yêu cầu HS nhắc lại để ghi nhớ:  + Hằng ngày, các em cần thực hiện các công việc giữ vệ sinh cá nhân đúng cách để giữ cho cơ thể luôn thơm tho, sạch sẽ và mạnh khỏe. | -HS lắng nghe, thực hiện  -HS chia sẻ  -HS lắng nghe, nhắc lại để ghi nhớ |
| **CỦNG CỐ - DẶN DÒ:** 2’  -Nhận xét tiết học  -Dặn dò chuẩn bị bài sau | -HS lắng nghe |

**Điều chỉnh sau bài dạy**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 18**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

**1.Kiến thức, kĩ năng:**

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

- GDHS chủ đề 5 “Quý trọng bản thân”

- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

**II.Đồ dùng dạy – học:**

- GV :băng đĩa nhạc, bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng…

- HS: Chia thành nhóm, hoạt động theo Ban.

**III. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động:** **3 phút**  - GV mời chủ tịch HĐTQ lên ổn định lớp học.  **2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau:8 phút**  **a/ Sơ kết tuần học**  \* Mục tiêu: HS biết được những ưu điểm và tồn tại trong việc thực hiện nội quy lớp học.  \*Cách thức tiến hành:  - CTHĐTQ mời lần lượt các trưởng ban lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của lớp trong tuần qua.  - Lần lượt các trưởng ban lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động trong tuần qua.  Sau báo cáo của mỗi ban, các thành viên trong lớp đóng góp ý kiến.  - CTHĐTQ nhận xét chung tinh thần làm việc của các trưởng ban và cho lớp nêu ý kiến bổ sung (nếu có). Nếu các bạn không còn ý kiến gì thì cả lớp biểu quyết thống nhất với nội dung mà các trưởng ban đã báo cáo bằng một tràng pháo tay (vỗ tay).  - CTHĐTQ tổng kết và đề xuất tuyên dương cá nhân, nhóm, ban điển hình của lớp; đồng thời nhắc nhở nhóm, ban nào cần hoạt động tích cực, trách nhiệm hơn (nếu có).  - CTHĐTQ mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  Dựa trên những thông tin thu thập được về hoạt động học tập và rèn luyện của lớp, giáo viên chủ nhiệm góp ý, nhận xét và đánh giá về:  + Phương pháp làm việc của Hội đồng tự quản, trưởng ban; uốn nắn điều chỉnh để rèn luyện kỹ năng tự quản cho lớp.  + Phát hiện và tuyên dương, động viên kịp thời các cá nhân đã có sự cố gắng phấn đấu trong tuần.  + Nhắc nhở chung và nhẹ nhàng trên tinh thần góp ý, động viên, sửa sai để giúp đỡ các em tiến bộ và hoàn thiện hơn trong học tập và rèn luyện… (không nêu cụ thể tên học sinh vi phạm hay cần nhắc nhở trước tập thể lớp).  + Tiếp tục rút kinh nghiệm với những kết quả đạt được đồng thời định hướng kế hoạch hoạt động tuần tiếp theo.  - CTHĐTQ: Chúng em cảm ơn những ý kiến nhận xét của cô. Tuần tới chúng em hứa sẽ cố gắng thực hiện tốt hơn.  - CTHĐTQ: Trước khi xây dựng kế hoạch tuần tới, mời các bạn ở ban nào về vị trí ban của mình.  **b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới: 8 phút**  \* Mục tiêu: HS biết được cách lập kế hoạch trong tuần tiếp theo.  \*Cách thức tiến hành:  **-** CTHĐTQ yêu cầu các trưởng ban dựa vào nội dung cô giáo vừa phổ biến, các ban lập kế hoạch thực hiện.  - Các ban thảo luận đề ra kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi ban.  - CTHĐTQ cho cả lớp hát một bài trước khi các ban báo cáo kế hoạch tuần tới.  - Lần lượt các Trưởng ban báo cáo kế hoạch tuần tới.  Sau mỗi ban báo cáo, tập thể lớp trao đổi, góp ý kiến và đi đến thống nhất phương án thực hiện.  - CTHĐTQ: Nhận xét chung tinh thần làm việc và kết qủa thảo luận của các ban.  Các bạn đã nắm được kế hoạch tuần tới chưa? (Cả lớp trả lời)  - CTHĐTQ: Chúng ta sẽ cùng nhau cố gắng thực hiện nhé! Bạn nào đồng ý cho 1 tràng pháo tay.  - CTHĐTQ: mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  - Giáo viên chốt lại và bổ sung kế hạch cho các ban. | -HS hát một số bài hát.  -Các trưởng ban nêu ưu điểm và tồn tại việc thực hiện hoạt động của các ban.  - CTHĐTQ nhận xét chung cả lớp.  - HS nghe.  - HS nghe.  - HS nghe.  - Các ban thực hiện theo CTHĐ.  - Các ban thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới.  - Trưởng ban lên báo cáo. |
| **3. Sinh hoạt theo chủ đề:** 8 phút  Gv yêu cầu HS chia sẻ :  -Những điều em đã học hỏi và cảm nhận được trong Ngày hội Vì sức khỏe học đường.  -Những việc đã làm được ở gia đình để giữ vệ sinh cá nhân sạch sẽ.  -Cảm nhận của bản thân khi làm được những việc đó.  -Chơi trò chơi, học múa hát. | -HS thực hiện theo yêu cầu  - HS chia sẻ |
| **ĐÁNH GIÁ:** 3 phút   1. **Cá nhân tự đánh giá**   GV HD HS tự đánh giá theo các mức độ dưới đây:  -Tốt: Thực hiện được thường xuyên tất cả các yêu cầu sau:  +Tự làm được những việc giữ vệ sinh cá nhân hằng ngày.  +Giữ vệ sinh cá nhân đúng cách, sạch sẽ.  +Tự giác thực hiện việc giữ vệ sinh cá nhân.  -Đạt: Thực hiện được các yêu cầu trên nhưng chưa thường xuyên  -Cần cố gắng: Chưa thực hiện được đầy đủ các yêu cầu trên, chưa thường xuyên  **b) Đánh giá theo tổ/ nhóm**  -GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung :  +Có chủ động thực hiện các nhiệm vụ được giao không  +Thái độ tham gia hoạt động có tích cực, tự giác, hợp tác, trách nhiệm,… hay không  **c) Đánh giá chung của GV**  GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung | -HS tự đánh giá  -HS đánh giá lẫn nhau  -HS theo dõi |
| **\* Củng cố - dặn dò:** 3 phút  - Nhận xét tiết học của lớp mình.  - GV dặn dò nhắc nhở HS | -HS lắng nghe |

**Điều chỉnh sau bài dạy**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………